Trung tâm Công báo và Tin học
Văn phòng Ủy ban Nhân dân,
Tỉnh Quảng Ngãi
24.09.2022 11:54:40 +07:00

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 24/09/2022 08:18:06

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4775/UBND-KTTH V/v hệ số điều chỉnh giá đất để phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất đối với 34 lô đất tại Khu dân cư Vườn Hùng, xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn	*Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 9 năm 2022*

Kính gửi: Thường trực HĐND tỉnh

Thực hiện quy định tại Điều 2 Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; theo đề nghị của UBND huyện Bình Sơn tại Tờ trình số 142/TTr-UBND ngày 13/9/2022; Thông báo số 42/TB-HĐTĐGĐ ngày 08/9/2022 của Hội đồng thẩm định giá đất trên địa bàn tỉnh về kết quả thẩm định phương án giá đất để xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất đối với 34 lô đất tại Khu dân cư Vườn Hùng, xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 3786/STC-QLGCS ngày 19/9/2022, UBND tỉnh thống nhất, đề nghị Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến về hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất đối với 34 lô đất tại Khu dân cư Vườn Hùng, xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn (cụ thể như phụ lục kèm theo)

(kèm theo Công văn này: Thông báo số 42/TB-HĐTĐGĐ ngày 08/9/2022 của Hội đồng thẩm định giá đất trên địa bàn tỉnh và Chứng thư, Báo cáo thẩm định giá đất số 220230/CNQN.VIETTIN JSC ngày 05/8/2022 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Việt Tín - Chi nhánh Quảng Ngãi).

Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Bình Sơn;
- VPUB: C,PCVP, P.KTN, CBTH;
- Lưu: VT, P.KTTHTien458.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Phiên

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số 4775 /UBND-KTTH ngày 22 /9/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Ký hiệu lô đất	Diện tích (m^2)	Đơn giá đất theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 (đồng/m2)	Hệ số điều chỉnh giá đất	Giá khởi điểm theo thẩm định giá (đồng)
Phân khu DC1 (12 lô)					**12.273.000.000**
1	Lô số 1	237,5	450.000	9,54	1.020.000.000
2	Lô số 2	250	450.000	9,09	1.023.000.000
3	Lô số 3	250	450.000	9,09	1.023.000.000
4	Lô số 4	250	450.000	9,09	1.023.000.000
5	Lô số 5	250	450.000	9,09	1.023.000.000
6	Lô số 6	250	450.000	9,09	1.023.000.000
7	Lô số 7	250	450.000	9,09	1.023.000.000
8	Lô số 8	250	450.000	9,09	1.023.000.000
9	Lô số 9	250	450.000	9,09	1.023.000.000
10	Lô số 10	250	450.000	9,09	1.023.000.000
11	Lô số 11	250	450.000	9,09	1.023.000.000
12	Lô số 12	250	450.000	9,09	1.023.000.000
Phân khu DC4 (13 lô)					**11.547.000.000**
13	Lô số 3	249,6	450.000	8,46	950.000.000
14	Lô số 4	249,6	450.000	8,46	950.000.000
15	Lô số 5	237,1	450.000	8,89	949.000.000
16	Lô số 6	250	400.000	8,7	870.000.000
17	Lô số 7	250	400.000	8,7	870.000.000
18	Lô số 8	250	400.000	8,7	870.000.000
19	Lô số 9	250	400.000	8,7	870.000.000
20	Lô số 10	250	400.000	8,7	870.000.000
21	Lô số 11	250	400.000	8,7	870.000.000
22	Lô số 12	250	400.000	8,7	870.000.000
23	Lô số 13	250	400.000	8,7	870.000.000
24	Lô số 14	250	400.000	8,7	870.000.000
25	Lô số 15	237,5	400.000	9,14	868.000.000
Phân khu DC5 (09 lô)					**7.601.000.000**

STT	Ký hiệu lô đất	Diện tích (m^2)	Đơn giá đất theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 (đồng/m2)	Hệ số điều chỉnh giá đất	Giá khởi điểm theo thẩm định giá (đồng)
26	Lô số 3	249,6	450.000	8,46	950.000.000
27	Lô số 4	249,6	450.000	8,46	950.000.000
28	Lô số 5	237,1	450.000	8,89	949.000.000
29	Lô số 6	250	400.000	8,7	870.000.000
30	Lô số 7	250	400.000	8,7	870.000.000
31	Lô số 8	250	400.000	8,7	870.000.000
32	Lô số 9	250	400.000	8,7	870.000.000
33	Lô số 10B	112,5	400.000	8,27	372.000.000
34	Lô số 10A	246,2	400.000	9,14	900.000.000
Tổng cộng		**8.306**			**31.421.000.000**